

QUYẾT ĐỊNH

**Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật
của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ vào Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm những tin, tài liệu sau:

1. Tài liệu về vùng rừng núi, biên giới, hải đảo và trong đất liền thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến phòng thủ đất nước.

2. Kế hoạch tham gia phòng thủ đất nước của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch động viên tàu, thuyền thủy sản phối hợp với Bộ Quốc phòng đối phó với tình trạng chiến tranh.

3. Tài liệu, số liệu tuyệt đối về dự trữ chiến lược quốc gia, các công trình trọng điểm, đặc biệt liên quan đến quốc phòng, an ninh trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Nội dung chuẩn bị đàm phán liên quan đến phân định vùng biển và khu vực đánh cá chung trên biển giữa Việt Nam và các nước có biển tiếp giáp.

5. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm những tin, tài liệu sau:

1. Các loại ảnh hàng không và số liệu về điểm tọa độ, độ cao, bản đồ phục vụ công tác điều tra quy hoạch ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến mục tiêu quốc phòng, an ninh.

2. Phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, bí quyết công nghệ mới trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặc biệt quan trọng đối với quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ chưa công bố hoặc không công bố.

3. Tin, tài liệu liên quan đến dự án, chương trình thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn bị đấu thầu quốc tế chưa công bố.

4. Phương án, nội dung chuẩn bị đàm phán, văn bản đàm phán và kết quả các cuộc đàm phán, ký kết về nông nghiệp và phát triển nông thôn với nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế (trừ những tin, tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định này) chưa công bố hoặc không công bố.

5. Tin, tài liệu về nguồn lợi thủy sản, mẫu vật có giá trị được thu thập từ nước ngoài chưa công bố hoặc không công bố.

6. Kế hoạch nhập khẩu, xuất khẩu các mặt hàng đặc biệt giữ vị trí trọng yếu trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến quốc phòng, an ninh chưa công bố hoặc không công bố.

7. Kế hoạch điều động tàu, thuyền ra khai thác ở vùng biển Đông và vùng biển quần đảo Trường Sa trong các tình huống đặc biệt để bảo vệ chủ quyền quốc gia phục vụ quốc phòng, an ninh (trừ những tin, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này).

8. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và thay thế các Quyết định: số 110/2003/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của ngành Thủy sản; số 22/2004/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

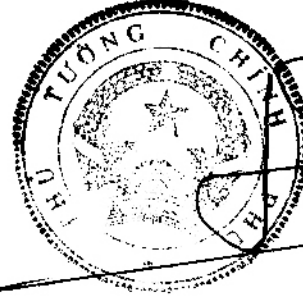
2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b). Trang 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng